

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 27/2019/HSST.

Ngày: 19/9/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Viên,
Ông Phạm Châu Tuệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:

Bà Phí Thị Tuyết Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLST-HS ngày 04/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 875/2019/QĐXXST-HS ngày 18/07/2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc H, tên gọi khác: **C. b**, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1998 tại: tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: số 389 đường Bà Tr, phường Quyết Th, thành phố K T, tỉnh K T; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12, con ông: Lê H sinh năm: 1971 và bà Trương Thị H sinh năm: 1978; gia đình bị cáo có 03 (ba) anh, em; bị cáo là con thứ hai trong gia đình, anh lớn nhất năm 1995, em nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: năm 2015, Lê Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp T1 sản*”, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ theo Bản án số 90/2015/HS-ST ngày 25/9/2015, đã chấp hành xong hình phạt và đã được Cơ quan thi hành án hình sự trực thuộc Công an thành phố Kon Tum cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ số 182/GCN-CQTHAHS ngày 10/02/2017, đã được xóa án tích. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum từ ngày 17/5/2019 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn K, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1999 tại tỉnh: Kon Tum; nơi cư trú: xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum; nghề ng H2: lao động tự do. quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề ng H2: lao động tự do. Con bà: Nguyễn Thị Minh Thy, sinh năm 1975 (không rõ cha là ai). Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con lớn, em sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum từ ngày 03/4/2019 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Công ty T1 chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên H C Việt Nam (gọi tắt là Công ty H C Việt Nam).

Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ nữ, số 20 Nguyễn Đăng G, phường T Đ, quận 2, thành phố H C M.

Người đại diện theo pháp luật: ông D M, chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trịnh Minh Q, theo văn bản ủy quyền ngày 10/5/2019. Có mặt.

Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ nữ, số 20 Nguyễn Đăng G, phường T Đ, quận 2, thành phố H C M.

Địa chỉ liên hệ: số nhà 04/79 đường Ngô Thị Nh, phường Phù Đ, thành phố PleiK, tỉnh G L.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Minh T, địa chỉ: 19 Phùng H, thành phố K T, tỉnh K T. Vắng mặt không có lý do.

+ Anh Lê Hoàng Linh T, địa chỉ: số 915A đường Phan Đình P, phường Quyết Th, thành phố K T, tỉnh K T, nơi cư trú: 17 Nguyễn L, phường Nguyễn Tr, thành phố K T, tỉnh K T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Trịnh Quốc H1, địa chỉ: số 665 đường Ph Đ Ph, phường D T, thành phố K T, tỉnh K T, nơi cư trú: 79/8 Nguyễn Thiện Th, phường Duy T, thành phố K T, tỉnh K T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Lê Xuân H2, địa chỉ: thôn Phương Q 2, xã V Q, thành phố K T, tỉnh K T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Xuân T, địa chỉ: 84 Trần P, tổ 4, phường Trường C, thành phố K T, tỉnh K T. Vắng mặt không có lý do.

+ Chị Nguyễn Thị Giang M, 286 Phan Chu T, tổ 10, phường Quyết T, thành phố K T, tỉnh K T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2017 đến tháng 01/2018, bị cáo Lê Ngọc H và Nguyễn Văn K bằng thủ đoạn đưa ra các thông tin gian dối để được vay vốn tín dụng tiêu dùng trả góp của Công ty H C Việt Nam, rồi chiếm đoạt số tiền đã vay. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 16/12/2017, Lê Ngọc H đi ngang qua trường Tiểu học Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum thì nhặt được 01 chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Hoàng Linh T, lúc này H nảy sinh ý định sử dụng giấy tờ của T để vay vốn tín dụng tiêu dùng trả góp của Công ty H C Việt Nam, rồi chiếm đoạt số tiền đã vay. Cùng ngày, H đến siêu thị Điện Máy Xanh (*địa chỉ 915A Phan Đình Phùng, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum*) đặt vấn đề với nhân viên của Công ty H C Việt Nam vay vốn tiêu dùng mua điện thoại, H giới thiệu mình là Lê Hoàng Linh T và liên hệ với Nguyễn Thị Giang M (nhân viên Công ty H C Việt Nam tại Kon Tum) đề nghị vay vốn tín chấp mua điện thoại di động. Qua sự tư vấn của chị M, Lê Ngọc H đề nghị mua điện thoại di động hiệu Samsung J7 Plus với giá 8.690.000 đồng (*trong đó, phải trả trước số tiền 2.607.000đ, số tiền còn lại sẽ vay của Công ty H C Việt Nam*), chị M yêu cầu Lê Ngọc H cung cấp chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe để làm thủ tục đề nghị vay vốn, thì được Lê Ngọc H cung cấp chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Lê Hoàng Linh T, chị M tin tưởng Lê Ngọc H là Lê Hoàng Linh T nên đồng ý làm thủ tục cho Lê Hoàng Linh T (tức là Lê Ngọc H) vay vốn. Sau đó, chị M làm thủ tục chụp hình ảnh của H, hình ảnh chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mà H cung cấp để làm đề nghị vay vốn gửi về Công ty qua mạng nội bộ. Sau khi được Công ty đồng ý phê duyệt, chị M làm Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3728351511 cùng Thỏa thuận trọng T1, Bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử và Giấy chứng nhận bảo hiểm để Lê Hoàng Linh T (tức là Lê Ngọc H) vay số tiền 6.204.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất 4,17%/01 tháng, trả góp hàng tháng số tiền 1.562.000 đồng. Các Hợp đồng, giấy tờ trên được H ký xác nhận với tên Lê Hoàng Linh T ở mục người vay, đồng thời H nộp số tiền 2.607.000 đồng cho siêu thị Điện Máy Xanh và lấy điện thoại SAMSUNG J7 Plus.

Lần thứ hai: Ngày 17/01/2018, Lê Ngọc H đến tiệm cầm đồ của ông Bùi Văn Hồng tại đường Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Kon Tum để chuộc lại giấy tờ tùy thân của H đã cầm cố. Tại đây, H phát hiện chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Trịnh Quốc H đang được ông Hồng nhận cầm cố, lúc này H nảy sinh ý định sử dụng chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của Trịnh Quốc H để vay vốn tín dụng tiêu dùng trả góp của Công ty H C Việt Nam, rồi chiếm đoạt số tiền đã vay, nên Lê Ngọc H đề nghị ông Hồng cho chuộc lại chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của Trịnh Quốc H và đưa ra thông tin Trịnh Quốc H là anh họ của mình và đọc các thông tin trên chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của Trịnh

Quốc H cho ông Hồng biết, ông Hồng tin tưởng đồng ý cho Lê Ngọc H chuộc lại chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của Trịnh Quốc H. Cùng ngày, Lê Ngọc H đến cửa hàng Viễn Thông A (*địa chỉ 665 Phan Đình Phùng, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum*) giới thiệu mình là Trịnh Quốc H và liên hệ với Nguyễn Xuân T1 (nhân viên Công ty H C Việt Nam tại Kon Tum) đề nghị vay vốn tín chấp mua điện thoại di động. Qua tư vấn của anh T1, Lê Ngọc H đề nghị mua điện thoại di động hiệu OPPO F5 với giá 6.990.000 đồng (*trong đó, khách hàng trả trước 699.000 đồng, số tiền còn lại sẽ vay của Công ty H C Việt Nam*). Anh T1 yêu cầu Lê Ngọc H cung cấp chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe để làm thủ tục đề nghị vay vốn, Lê Ngọc H cung cấp chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Trịnh Quốc H. Anh T1 tin tưởng đồng ý làm thủ tục cho Trịnh Quốc H (tức là Lê Ngọc H) vay vốn, chụp hình ảnh cá nhân của Lê Ngọc H, hình ảnh chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mà Lê Ngọc H cung cấp để làm đề nghị vay vốn gửi đến Công ty qua mạng nội bộ. Sau khi được Công ty đồng ý phê duyệt, anh T1 làm Hợp đồng vay vốn tín dụng tiêu dùng trả góp số 3800286187 cùng Thỏa thuận trọng T1, Bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử và Giấy chứng nhận bảo hiểm để Trịnh Quốc H (tức là Lê Ngọc H) vay số tiền 6.479.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 2,19%/01 tháng, trả góp hàng tháng số tiền 1.175.000 đồng. Các Hợp đồng, giấy tờ trên được Lê Ngọc H ký xác nhận với tên Trịnh Quốc H ở mục người vay, đồng thời Lê Ngọc H nộp số tiền 699.000 đồng cho cửa hàng Viễn Thông A và lấy điện thoại di động OPPO F5.

Lần thứ ba: Ngày 19/01/2018, Lê Ngọc H mượn 01 xe mô tô Sirius của người có tên là Đức (*tên thường gọi Đức Khi, trú tại: 412 Hùng Vương, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum, đã chết năm 2018*). Khi H dùng xe đồ xăng thì phát hiện trong cốp xe có 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Xuân H2, lúc này H nảy sinh ý định sử dụng giấy tờ của H2 để vay vốn tín dụng tiêu dùng trả góp của Công ty H C Việt Nam, rồi chiếm đoạt số tiền đã vay. Để thực hiện được hành vi trên, H liên lạc và đặt vấn đề với Nguyễn Văn K sử dụng chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Lê Xuân H2 để K ký Hợp đồng vay vốn tín dụng tiêu dùng trả góp vay tiền của Công ty H C Việt Nam mua điện thoại di động, rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và được K đồng ý, với điều kiện sau khi xong việc H phải chia cho K 1.000.000 đồng. Sau khi bàn bạc thống nhất, H chở K đến Cửa hàng Viễn thông A (*địa chỉ 665 Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum để mua điện thoại di động*). Tại đây, K giới thiệu tên là Lê Xuân H2 và liên hệ với anh Nguyễn Xuân T1 (nhân viên của Công ty H C Việt Nam tại Kon Tum) nhờ tư vấn việc vay trả góp của Công ty H C Việt Nam để mua điện thoại di động. Qua sự tư vấn của anh T1, K đề nghị mua 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 PLUS với giá 7.690.000 đồng (*với điều kiện trả trước số tiền 2.307.000 đồng, số tiền còn lại sẽ vay trả góp của Công ty H C Việt Nam*), anh T1 yêu cầu K cung cấp thông tin cá nhân, chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe để

làm thủ tục, K cung cấp 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Xuân H2, anh T1 tin tưởng đồng ý làm thủ tục cho Lê Xuân H2 (tức là Nguyễn Văn K) vay vốn. Sau đó, anh T1 chụp hình cá nhân của K, chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe do K cung cấp gửi cho Công ty H C Việt Nam qua mạng nội bộ để đề nghị vay vốn. Sau khi được Công ty đồng ý phê duyệt, anh T1 làm Hợp đồng Tín chấp tiêu dùng trả góp số 3800307693 cùng Thỏa thuận trọng T1, Bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử và Giấy chứng nhận bảo hiểm. Tại hợp đồng và các văn bản trên thể hiện, Lê Xuân H2 (tức là Nguyễn Văn K) đề nghị vay số tiền 5.490.000 đồng (*bao gồm phí bảo hiểm 107.000đ*), thời hạn vay 04 tháng, lãi suất 4.17%/01 tháng, trả góp hàng tháng số tiền 1.384.000 đồng, K ký và ghi tên Lê Xuân H2 tại Hợp đồng tín chấp tiêu dùng trả góp số 3800307693 cùng Thỏa thuận trọng T1, Bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử và Giấy chứng nhận bảo hiểm. Sau khi ký xong Hợp đồng, K nộp số tiền 2.307.000 đồng cho cửa hàng Viễn thông A để nhận 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 PLUS. Sau khi nhận được điện thoại di động hiệu SAMSUNG J7 PLUS từ Cửa hàng Viễn thông A, K đưa cho H chiếc điện thoại này và H đưa cho K số tiền 1.100.000 đồng.

Sau khi có được 03 chiếc điện thoại di động nói trên, H đã bán 02 chiếc điện thoại cho cửa hàng điện thoại Anh Pau (*địa chỉ đường Trần Phú, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum*) với giá 5.000.000 đồng/1chiếc điện thoại. Sau khi mua hai chiếc điện thoại di động do Lê Ngọc H bán thì anh Đàm Đình Hiến đã bán hai điện thoại này cho khách (không rõ nhân thân lai lịch). H bán 01 điện thoại di động cho một người không rõ nhân thân lai lịch tại quán Thiên Đường Xanh (*địa chỉ tại phường Quang Trung, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum*) với giá 3.500.000 đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đồng thời, H và K đã không thực hiện việc trả tiền lãi, tiền gốc theo hợp đồng đã ký kết mà chiếm đoạt số tiền đã vay. Kết quả điều tra xác định đối với 02 chiếc điện thoại có được do một mình bị cáo H thực hiện hành vi lừa đảo và tiêu thụ, bản thân K hoàn toàn không biết.

Tại bản Kết luận giám định số: 77/GĐTĐP-2018 ngày 17/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum thể hiện: Chữ viết họ tên “Lê Hoàng Linh T” trên các T1 liệu cần giám định với chữ viết của Lê ngọc H trên các T1 liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra. Chữ viết họ tên “Trịnh Quốc H” trên các T1 liệu cần giám định với chữ viết của Lê ngọc H trên các T1 liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Tại bản Kết luận giám định số: 126/GĐTĐP-2018 ngày 12/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Chữ viết họ tên Lê Xuân H2 trên các T1 liệu cần giám định với chữ viết của Nguyễn Văn K trên các T1 liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra, có sự tác động của bị cáo, gia đình bị cáo Nguyễn Văn K đã bồi thường đủ số tiền 5.490.000 đồng cho Công ty H C Việt Nam.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-P2 ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo Lê Ngọc H và Nguyễn Văn K về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Lê Ngọc H từ **15 (mười lăm) đến 18 (mười tám)** tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản*” theo khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Bị cáo Nguyễn Văn K từ **06 (sáu) đến 09 (chín)** tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản*” theo khoản 1 Điều 174; b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày: bị cáo K đã bồi thường đủ số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của công ty nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Yêu cầu bị cáo Lê Ngọc H phải bồi thường lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người làm chứng chị Nguyễn Thị Giang M trình bày: ngày 16/12/2017 bị cáo Lê Ngọc H đã đến siêu thị Điện Máy Xanh mua điện thoại di động trả góp. Bị cáo đưa chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và trình bày mình tên Lê Hoàng Linh T với chị M. Sau khi đổi cH, thấy hình trên chứng minh thư nhân dân và thực tế ở ngoài có nét giống nhau, chị đã cho H vay mua điện thoại trả góp với tên Lê Hoàng Linh T.

Tại hồ sơ vụ án, những người có quyền và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Anh Lê Hoàng Linh T, Lê Xuân H2, Trịnh Quốc H1: các anh bị các bị cáo lấy giấy tờ tùy thân là chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang đi lừa đảo chiếm đoạt T1 sản của người khác. Hiện nay chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của anh T, H2 đã bị mất, các anh không quản lý, sử dụng chúng và đã đi làm lại giấy tờ mới. Anh Trịnh Quốc H1 đã nhận lại và đang quản lý và sử dụng các giấy tờ này. Các anh T, H2, H1 không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Minh Thy trình bày: bị cáo K là con đẻ của bà đã tác động bà bồi thường cho bị hại số tiền 5.490.000 đồng.

Người làm chứng anh Lê Xuân T1 trình bày: ngày 17/01/2018 bị cáo Lê Ngọc H đã đến cửa hàng Viễn Thông A mua điện thoại di động trả góp. Bị cáo đưa chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và trình bày mình tên Trịnh Quốc H với anh T1. Sau khi đổi cH, thấy hình trên chứng minh thư nhân dân và thực tế ở ngoài có nét giống nhau, anh T1 đã cho H vay mua điện thoại trả góp với tên Trịnh Quốc H1. Ngày

19/01/2018, cũng tại cửa hàng Viễn Thông A, bị cáo K đưa chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và trình bày mình tên Lê Xuân H2 với anh T1 và đề nghị được mua điện thoại di động trả góp. Sau khi đổi cH, thấy hình trên chứng minh thư nhân dân và thực tế ở ngoài có nét giống nhau, anh T1 đã cho H vay mua điện thoại trả góp với tên Lê Xuân H2.

Căn cứ các chứng cứ và T1 liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Vào các ngày 16/12/2017, 17/01/2018 Lê Ngọc H đã dùng thủ đoạn lừa dối là: dùng chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của người khác (anh Lê Hoàng Linh T và anh Trịnh Quốc H) cho rằng là của mình làm cho nhân viên của Công ty H C Việt Nam (chị Nguyễn Thị Giang M, anh Nguyễn Xuân T1) tin tưởng ký hợp đồng vay vốn tiêu dùng trả góp để mua điện thoại di động với Công ty H C Việt Nam với số tiền là **12.683.000 đồng**. Vào ngày 19/01/2018, cũng với thủ đoạn như trên, Lê Ngọc H và Nguyễn Văn K đã dùng tên, chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của anh Lê Xuân H2 để ký hợp đồng vay vốn tiêu dùng trả góp mua điện thoại di động với Công ty H C Việt Nam vay số tiền là **5.490.000 đồng**. Tổng cộng bị cáo Lê Ngọc H đã chiếm đoạt của Công ty H C Việt Nam số tiền **18.173.000 đồng**, bị cáo Nguyễn Văn K chiếm đoạt số tiền **5.490.000 đồng**. Sau khi vay tiền của Công ty H C Việt Nam, các bị cáo Lê Ngọc H và Nguyễn Văn K không trả lại tiền gốc và lãi mà tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của các bị cáo Lê Ngọc H và Nguyễn Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (đối với hành vi ngày 16/12/2017 của bị cáo Lê Ngọc H xảy ra khi Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực, so sánh quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đối với tội danh Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản, tội phạm và hình phạt được quy định bằng nhau nên thông nhất áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo Lê Ngọc H và Nguyễn Văn K đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật bảo vệ là quyền sở hữu T1 sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết việc làm của mình trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện để vụ lợi cá nhân. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo Lê Ngọc H đã 03 lần phạm tội, lần phạm tội ngày 19/01/2018 bị cáo còn xúi giục, lôi kéo Nguyễn Văn K phạm tội cùng mình. Bị cáo Nguyễn Văn K và Lê Ngọc H đồng phạm với nhau, trong đó bị cáo H là người chủ mưu, xúi giục bị cáo K phạm tội, K là người thực hành.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo:

Bị cáo Lê Ngọc H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Văn K: được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân: năm 2015, Lê Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp T1 sản*”, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tuyên phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ theo Bản án số 90/2015/HS-ST ngày 25/9/2015, đã chấp hành xong hình phạt và đã được Cơ quan Thi hành án hình sự trực thuộc Công an thành phố Kon Tum cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ số 182/GCN-CQTHAHS ngày 10/02/2017, đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Văn K: đây là lần phạm tội đầu tiên.

Từ các phân tích nêu trên, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Văn K với cộng đồng xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn K đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và Công ty H C Việt Nam không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo K không yêu cầu bị cáo H phải hoàn lại số tiền mà bị cáo H phải liên đới bồi thường cùng với mình (5.490.000 đồng). Hội đồng xét xử thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên không đề cập, xem xét thêm.

Bà Nguyễn Thị Minh Thy là mẹ của bị cáo Nguyễn Văn K đã tự nguyện bồi thường số tiền bị cáo K chiếm đoạt (5.490.000 đồng). Bà Thy vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó nếu bà Thy có yêu cầu gì về số tiền này thì sẽ được giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

Công ty H C Việt Nam yêu cầu bị cáo Lê Ngọc H bồi thường toàn bộ số tiền còn lại mà bị cáo đã chiếm đoạt của công ty là 12.683.000 đồng. Yêu cầu này của Công ty H C Việt Nam là có căn cứ và đúng pháp luật, nên buộc bị cáo Lê Ngọc H phải bồi thường cho Công ty H C Việt Nam số tiền 12.683.000 đồng.

Anh Đàm Đình Hiến là người mua hai chiếc điện thoại mà bị cáo H đã bán, anh Hiến không biết T1 sản phẩm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: các chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Lê Hoàng Linh T, Lê Xuân H2 mà các bị cáo sử dụng để chiếm đoạt T1 sản của bị hại, các anh Lê Hoàng Linh T, Lê Xuân H2 đã xin cấp lại chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mới, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử hủy các giấy tờ này đi. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hủy. Tuy nhiên, hiện nay chưa xác định được các chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe này đang ở đâu, do ai quản lý nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum tiếp tục truy tìm và nếu tìm được thì phải hủy các chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe sau:

+ Chứng minh nhân dân số 233216153, Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 24/11/2017 và Giấy phép lái xe số 620162001637 mang tên Lê Hoàng Linh T.

+ Chứng minh nhân dân số 2331190273, Công an tỉnh Kon Tum cấp ngày 27/4/2010 và Giấy phép lái xe số 620131007153 cấp ngày 26/12/2013 mang tên Lê Xuân H2.

Anh Trịnh Quốc H đã nhận lại được chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe, hiện đang quản lý và sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: mỗi bị cáo Lê Ngọc H, Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo Lê Ngọc H còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $5\% \times 12.683.000 \text{ đồng} = 634.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Lê Ngọc H (tên gọi khác: Cu Ba), Nguyễn Văn K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt T1 sản” .

- Áp dụng: khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Lê Ngọc H (tên gọi khác: Cu Ba) **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 17/5/2019.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 174, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn K **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 03/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Ngọc H phải bồi thường cho Công ty T1 chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên H C Việt Nam số tiền **12.683.000 (mười hai triệu, sáu trăm tám mươi ba ngàn) đồng**.

Kể từ ngày người được thi hành án (Công ty T1 chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên H C Việt Nam) có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, mà bên phải thi hành án (bị cáo Lê Ngọc H) chưa thi hành xong các nghĩa vụ nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Ngọc H và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là **200.000 (hai trăm ngàn) đồng**. Bị cáo Lê Ngọc H phải chịu án phí

dân sự sơ thẩm là: **634.000** (sáu trăm ba mươi tư ngàn) **đồng**. Tổng cộng bị cáo Lê Ngọc H phải nộp **834.000** (tám trăm ba mươi tư ngàn) **đồng** tiền án phí sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19-9-2019), các bị cáo, bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này gửi lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- BC; BH; NCQNVLQ;
- Cơ quan điều tra công an tỉnh KT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tỷ

